

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 30/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường.

2. Bà Lục Thị Xinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 19/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 15/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Hữu N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 06/7/1960 tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú (nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Tiến P (đã chết); con bà: Triệu Thị M; có vợ tên là: Triệu Thị T; con: có 04 con (con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lục Đình H. Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2020, Hạt kiểm lâm huyện C phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra, phát hiện một phần diện tích rừng tại lô 14 và lô 21 khoảnh 13 Tiểu khu 269 khu rừng C thuộc thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn do hộ gia đình ông Triệu Hữu N được Ủy ban nhân dân huyện C giao khoán, bảo vệ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 525639 ngày 16/6/2009 và theo Hợp đồng hỗ trợ bảo vệ rừng số 363/HĐ-KBVR ngày 25/9/2019 của Ban quản lý chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã bị phát phá trái phép cây cối lấy mặt bằng để canh tác, trồng trọt. Qua đo đạc sơ bộ ban đầu xác định được tổng diện tích rừng bị phát phá là 5559m², trong đó diện tích rừng bị phát phá tại lô 14 là 284m² thuộc hiện trạng đất nông nghiệp trong lâm nghiệp và diện tích rừng bị phát phá tại lô 21 là 5275m² hiện trạng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.

Ngày 23/6/2020, Hạt kiểm lâm huyện C phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, chính quyền địa phương, Viện kiểm sát huyện tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (GPS) để đo đạc, thống kê xác định tổng diện tích rừng bị phát phá trái phép tại lô 21 khoảnh 13 Tiểu khu 269 khu rừng C thuộc thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là 5261m². Tổng số cây tự nhiên bị chặt phá nằm rải rác tại hiện trường qua đo, đếm xác định được tổng là 118 cây (khúc) gỗ tròn các loại có tổng khối lượng gỗ là 12,109m³ gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII và qua điều tra ô tiêu chuẩn xác định số cây vầu bị chặt phá là 1251 cây vầu. Theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn thì phần diện tích rừng bị phá tại lô 21 khoảnh 13 Tiểu khu 269 có chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên do UBND huyện C quản lý.

Ngày 24/8/2020, Hạt kiểm lâm huyện C đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C để tiến hành điều tra theo quy định. Quá trình điều tra xác định đối tượng phát phá diện tích rừng trên là do Triệu Hữu N phát phá trái phép vào khoảng tháng 4 năm 2020 với mục đích để cho quang (không bị cây rừng che ánh nắng) khu ruộng của gia đình phía dưới và để lấy đất canh tác (trồng lúa nương).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: “118 cây gỗ tròn các loại từ nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng 12,109m³ có giá trị tại thời điểm tháng 3 năm 2020 là 7.265.400đ (Bảy triệu hai trăm sáu mươi năm nghìn, bốn trăm đồng) và 1251 cây vầu có giá trị tại thời điểm tháng 3 năm 2020 là 3.127.500đ (Ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng)”.

Quá trình điều tra, truy tố Triệu Hữu N khai nhận: Khoảng tháng 4 năm 2020, N một mình đi vào khu vực rừng của gia đình được UBND huyện giao cho tại khu vực rừng C thuộc thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi dùng dao và búa

chặt (rìu) phát phá trái phép 01 phần diện tích rừng được giao để nhằm mục đích cho quang khu ruộng của gia đình phía dưới do bị cây rừng che và để lấy đất canh tác trong thời gian khoảng 01 tháng. Trong quá trình phát phá diện tích rừng trên N đã sử dụng dao chặt, phát các cây gỗ tự nhiên có kích thước nhỏ, cây vầu... và sử dụng búa chặt (rìu) chặt hạ các cây gỗ tự nhiên có kích thước lớn đổ xuống bề mặt diện tích rừng để sau đó dọn dẹp lấy mặt bằng canh tác (*trồng lúa nương*). Toàn bộ cây tự nhiên trên diện tích rừng sau khi phát phá trái phép N để nguyên để tự phân hủy tự nhiên tăng độ màu mỡ cho đất và dọn dẹp lấy mặt bằng canh tác. Đến ngày 29/5/2020 thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản về việc phát phá rừng trái phép.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSCĐ ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Triệu Hữu N về tội: "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tại phiên tòa trình bày bản luận tội. Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Triệu Hữu N phạm tội "Hủy hoại rừng".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Hữu N từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Giao lại cho UBND huyện C tiến hành xử lý theo quy định đối với 118 cây (khúc) gỗ tròn các loại có tổng khối lượng gỗ là 12,109^{m³} gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII và các cây vầu có tại hiện trường và đang được giao cho UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm đã qua sử dụng có chiều dài 40cm, chuôi dao bằng sắt có chiều dài 11cm, lưỡi dao có bản rộng nhất 04cm, mũi dao đã bị gãy.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa trình bày ý kiến. Giữ nguyên nội dung đơn đề nghị ngày 30/10/2020. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Về phần bồi thường dân sự Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn không yêu cầu bị cáo bồi thường là do bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế; không có trình độ học vấn. Đối với vật chứng là gỗ và cây vầu, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa trình bày lời bào chữa: Bị cáo Triệu Hữu N bị truy tố, xét xử về tội "Hủy hoại rừng" là đúng người, đúng tội, nhưng

thấy bị cáo không biết chữ, sinh sống thuộc vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, nguyên đơn có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng. Về án phí do bị cáo hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Triệu Hữu N tại phiên tòa: Bị cáo N không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự chịu trách nhiệm, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai nguyên đơn dân sự, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án : Do có nhu cầu lấy đất canh tác và để phát quang khu ruộng của gia đình phía dưới do bị cây rừng che nên vào khoảng tháng 4 năm 2020, Triệu Hữu N đã có hành vi dùng dao và búa chặt (rìu) phát phá trái phép 5261m² thuộc diện tích rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, gây thiệt hại 12,109^{m3} gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII có giá trị 7.265.400đ (*bảy triệu hai trăm sáu mươi năm nghìn, bốn trăm đồng*) và 1251 cây vầu có giá trị 3.127.500đ (*ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng*), tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 10.392.900đ (*mười triệu ba trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm đồng*) tại lô 21 khoảnh 13 tiểu khu 269 khu rừng C thuộc thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Hữu N đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, trực tiếp ảnh hưởng đến công tác bảo vệ và phát triển rừng tự nhiên của địa phương. Mặt khác ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Triệu

Hữu N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” quy định điểm c khoản 1 Điều 243. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m^2) đến dưới 7.000 mét vuông (m^2);

...
4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

[3]. Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Triệu Hữu N không có thu nhập ổn định, hộ nghèo. Xét thấy, không có tính khả thi cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét, giải quyết.

[8]. Về vật chứng:

+ Giao lại cho UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xử lý theo quy định đối với 118 cây (khúc) gỗ tròn các loại có tổng khối lượng gỗ là $12,109\text{m}^3$ gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII và các cây vầu có tại hiện trường và giao cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) con dao quắm đã qua sử dụng có chiều dài 40cm, chuôi dao bằng sắt có chiều dài 11cm, lưỡi dao có bản rộng nhất 04cm, mũi dao đã bị gãy mà Triệu Hữu N sử dụng để phát phá diện tích rừng trên là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đối với 01 (một) chiếc búa chặt (rìu) mà Triệu Hữu N sử dụng để chặt những cây tự nhiên có kích thước lớn trên diện tích rừng N đã phát phá trái phép, sau đó bị mất. Quá trình điều tra không tiến hành thu giữ được, nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Hữu N phạm tội “Hủy hoại rừng”.

[2]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Triệu Hữu N: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự và trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao lại cho UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xử lý theo quy định đối với 118 cây (khúc) gỗ tròn các loại có tổng khối lượng gỗ là $12,109\text{m}^3$ gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII và các cây vầu có tại hiện trường và đang được giao cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm đã qua sử dụng có chiều dài 40cm, chuôi dao bằng sắt có chiều dài 11cm, lưỡi dao có bản rộng nhất 04cm, mũi dao đã bị gãy.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 20 tháng 11 năm 2020)

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và đơn xin miễn án phí của bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cáo là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*.

[6]. Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn